

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 57./BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Năm 2024

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý:

Công tác THTK, CLP là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các Cấp ủy Đảng, Lãnh đạo và sự hưởng ứng của CB.CNV lao động trong Công ty. Công ty có thành lập Tổ thường trực theo dõi công tác THTK, CLP.

Các văn bản về THTK, CLP được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến Cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động bằng nhiều hình thức phù hợp: Tài liệu thông báo nội bộ, thông qua lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, đối thoại giữa người sử dụng lao động với người lao động định kỳ hàng quý hoặc sao gửi cho các đơn vị trực thuộc, các Phòng nghiệp vụ các văn bản để phổ biến cho CB.CNV lao động để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động:

+ Kế hoạch 338-KH/ĐU, ngày 23/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025;

+ Triển khai thực hiện Công văn số 1909-CV/ĐUK, ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về quán triệt và triển khai Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán;

+ Triển khai, quán triệt Kế hoạch số 240-KH/TU, ngày 18/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

+ Triển khai thực hiện Công văn số 2291-CV/ĐU, ngày 03/10/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về việc quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

+ Chương trình 445/CTr-CSTN, ngày 27/3/2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về thực THTK, CLP năm 2024;

+ Kế hoạch số 446/KH-CSTN, ngày 27/3/2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện THPTK, CLP được Lãnh đạo Công ty chú trọng. Trong năm 2024 đã triển khai Kế hoạch công tác về THPTK, CLP, đề ra nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các quy định về THPTK, CLP; Tập trung chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định để bảo đảm hiệu quả của công tác THPTK, CLP; Tăng cường công tác kiểm tra để ngăn ngừa lãng phí; Phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về THPTK, CLP.

Những quy định và giải pháp thực hiện trong năm qua tiếp tục phát huy tác dụng trong THPTK, CLP, mang lại hiệu quả trong các mặt công tác đồng thời tiết kiệm được một phần đáng kể chi phí hoạt động của Công ty.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP: Không có

II. Tình hình, kết quả THPTK, CLP:

1. Kết quả THPTK,CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

Trong năm 2024, Công ty có nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình sản xuất, kinh doanh phải chịu ảnh hưởng nhiều điều kiện khách quan, vì vậy việc sử dụng kinh phí thật hiệu quả luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều biện pháp thực hiện cắt giảm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, để đảm bảo tất cả các hoạt động đúng kế hoạch, kinh doanh có lãi. Kết quả thực hiện công tác THPTK, CLP như sau:

a) THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Lên kế hoạch định mức vật tư, hóa chất – nhiên liệu theo đúng quy định của Tập đoàn và Công ty. Xây dựng kế hoạch luôn sát nhu cầu sử dụng trong năm.

Công ty luôn thực hành, áp dụng định mức, tiêu chuẩn vào trong hoạt động sản xuất của Công ty đảm bảo không vượt định mức hay tiêu chuẩn quy định.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục giao khoán các vật tư, hóa chất phục vụ cho chế biến nhằm giảm giá thành sản phẩm những năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục giao khoán các vật tư, hóa chất phục vụ cho công tác chăm sóc, khai thác vườn cây, chế biến nhằm giảm giá thành sản phẩm những năm tiếp theo.

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí:

- Quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo: Về Công tác đào tạo Công ty đưa đi đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thật sự cần thiết, phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Kế hoạch kinh phí đào tạo năm 2024 là: 511.119.440 đồng, thực hiện là 313.489.986 đồng, tiết kiệm được 197.629.454 đồng.

- Trong chi phí cho văn phòng phẩm được CB.CNV sử dụng một cách có ý thức và trách nhiệm để tiết kiệm tối đa, kế hoạch sử dụng văn phòng phẩm năm 2024 là 283.000.000 đồng, thực hiện 121.000.000 đồng, tiết kiệm được 162.000.000 đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Công ty thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực. Thực hiện triệt để hệ thống chuyển tải văn bản và tài liệu hội họp qua hệ thống công nghệ thông tin. Quá trình ứng dụng công nghệ thông tin

vào các mặt hoạt động của Công ty, đã công khai minh bạch thông tin trong chỉ đạo điều hành, có nhiều chuyên biến tốt. Đến nay, hầu hết các loại văn bản như : Báo cáo, công văn, giấy mời, văn bản dự thảo đã được gửi qua hệ thống thư điện tử, các công văn, nội dung trao đổi công việc, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp... cũng được khuyến khích sử dụng thư điện tử để trao đổi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp tiết kiệm về thời gian và chi phí công tác, chỉ đạo và phân công công tác nhanh chóng, kịp thời hơn; góp phần giúp cán bộ, công nhân viên nâng cao nhận thức và tạo dần thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác chuyên môn, quản lý điều hành công việc.

- Trong tổ chức tiếp khách được cắt giảm tối đa. Công ty duy trì tốt việc thực hiện chế độ hội họp theo đúng quy định, thường xuyên tổ chức lồng ghép các cuộc hội họp, hạn chế tổ chức ăn uống, tổ chức hội họp đều được chuẩn bị kỹ về nội dung chương trình, trên tinh thần trang trọng, ngắn gọn và chất lượng, triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí thời gian và tiền bạc.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức:

- Bố trí xe đi công tác luôn thực hiện kết hợp giữa các Phòng nghiệp vụ, trừ trường hợp bố trí xe riêng để đi công tác có tính chất thật sự cần thiết hoặc đột xuất.

- Mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho nhu cầu công việc và đáp ứng đổi mới công nghệ thông tin; các trang thiết bị và phương tiện không còn sử dụng được nữa thì thu hồi và quản lý theo qui định; Tận dụng tối đa các trang thiết bị chuyên môn sẵn có, chỉ đề nghị mua sắm mới trong những trường hợp thật sự cần thiết phục vụ cho công việc. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị thực hiện đúng theo qui định hướng dẫn của Tập đoàn.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Thực hiện chủ trương THPTK, CLP, công ty đã rà soát cắt giảm đầu tư những hạng mục công trình chưa thật sự cần thiết. Vì vậy, trong năm 2024 công ty không triển khai thực hiện đầu tư hạng mục công trình nào.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Trụ sở nhà làm việc, giao cho các cơ quan đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, không để xảy ra tình trạng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng lãng phí kém hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng trụ sở làm việc tránh để tình trạng hư hỏng, xuống cấp.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở, công trình phúc lợi công cộng: Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất: Trên cơ sở Phương án sử dụng đất, Công ty tự tổ chức sản xuất trên toàn bộ diện tích thuê theo đúng mục đích sử dụng đất (không có diện tích đất trống) với diện tích là 7.424,75908 ha, bao gồm:

+ Đất nông nghiệp: 7.204,37400 ha

Đất sản xuất nông nghiệp: 7.172,32812 ha

Đất nông nghiệp khác: 32,04588 ha

(Đất nông nghiệp khác gồm cây hàng năm, nương rãnh)

+ Đất phi nông nghiệp: 220,38508 ha; trong đó:

Đất trụ sở công ty: 14,51539 ha

Đất thương mại, dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,99505 ha

Đất xây dựng công trình hạ tầng: 204,87464 ha, bao gồm:

Đất giao thông: 182,45382 ha

Đất thủy lợi (kênh): 0,94371 ha

Đất truyền dẫn năng lượng, truyền thông: 8,17427 ha

Đất xây dựng trạm y tế: 1,14115 ha

Đất thể dục thể thao: 5,93809 ha

Đất xây dựng khu xử lý nước thải: 6,2236 ha

Trong quá trình quản lý sử dụng đất, Công ty luôn sử dụng đất đúng mục đích sử dụng đất được thuê, không để xảy ra tình trạng đất trống, đất không sử dụng. Trong thời gian qua, không xảy ra tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đối với các thửa đất liền kề do Công ty đã triển khai đào nương rãnh kết hợp thoát nước và cắm các cột mốc giáp ranh giới giữa đất Công ty và dân địa phương.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: luôn quản lý, kiểm soát lượng nước khai thác đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất của các nhà máy và không để xảy ra tình trạng rò rỉ, thất thoát lượng nước đã khai thác. Trong năm 2024, Công ty đã tiết kiệm được 9.377 m³ nước sạch, với số tiền tiết kiệm được là 6.000.000 đồng góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước dưới đất.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

- Về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động: Công ty đã quy định rõ đầy đủ chức năng, phân định trách nhiệm rõ từng đơn vị, cá nhân; sắp xếp bố trí đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, bố trí lao động hợp lý trong từng khâu công việc theo định biên, từ đó đã phát huy hết năng lực sở trường của mỗi người, nhìn chung chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị trực thuộc ổn định đạt hiệu quả cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kế hoạch lao động năm 2024 là: 1.553 người, thực hiện 1.313 người, đạt tỷ lệ 84,5%.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Công ty thực hiện quản lý tài chính theo Luật Doanh nghiệp, quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tài chính và các văn bản nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và của Công ty.

- Về quản lý sử dụng tài sản: Công ty thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán theo quy định hiện hành. Kiểm kê, đối chiếu theo đúng quy định, đơn đốc thu hồi công nợ, hạn chế tình trạng công nợ dây dưa kéo dài. Việc đầu tư mua sắm Tài sản cố định thực hiện theo kế hoạch đã được đề ra, thực hiện mua sắm khi cần thiết, không mua sắm tràn lan, ngoài kế hoạch.

- Về quản lý và sử dụng vốn: Mở sổ sách kế toán để hạch toán và theo dõi nợ phải trả theo đúng quy định; Các khoản vay sử dụng đúng mục đích; Thực hiện đối chiếu, xác nhận nợ theo quy định. Năm 2024, Công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí :

Công ty đã thực hiện tốt việc THPTK, CLP, vì vậy trong năm 2024 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hành vi tiêu cực trong THPTK, CLP.

3. Phân tích, đánh giá:

Đánh giá kết quả đạt được:

Qua những hoạt động trên, nhìn chung toàn thể CB.CNV lao động của Công ty đã nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong việc THPTK, CLP đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây thất thoát lãng phí trong đơn vị.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị trong thời gian qua có chuyển biến tích cực, cán bộ, công nhân viên lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn so với những năm trước đây, hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, có trách nhiệm, các biện pháp về chống các hành vi lãng phí được áp dụng và thực hiện triệt để trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc THPTK, CLP.

Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội: Đạt yêu cầu.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về THPTK, CLP cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Sử dụng vật tư, hóa chất theo đúng định mức quy định của Tập đoàn và Công ty ban hành. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các máy móc thiết bị, dụng cụtrong chế biến, sản xuất nhằm để nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị.

- Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân nắm vững kỹ thuật sản xuất để nâng cao năng suất thiết bị, tiết kiệm vật tư.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2025. Trong công tác quản lý và sử dụng vốn XDCCB, cũng như quản lý đất đai, trụ sở làm việc . . . luôn tuân theo các qui định hiện hành của nhà nước, không để xảy ra vi phạm pháp luật gây thất thoát lãng phí.

- Sử dụng đất đúng mục đích nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong sử dụng đất đai tại Công ty, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

2. Các giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện các cải tiến, sáng kiến nhằm giảm sút đầu tư và tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

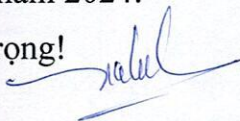
- Tiếp tục rà soát các hạng mục cần đầu tư, thật sự cấp thiết phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, không đầu tư dàn trải, bảo dưỡng sửa chữa các hạng mục công trình nhằm tiết giảm đầu tư, hạn chế đầu tư mới nhằm tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. Đề xuất, kiến nghị về THPTK, CLP:

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành: Không có.
2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPTK, CLP: Không có.
3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP: Không có.
4. Các kiến nghị khác (nếu có): Không có.

Trên đây là một số nội dung báo cáo của Công ty CP Cao su Tây Ninh về kết quả THPTK, CLP năm 2024.

Trân trọng!

**Nơi nhận :**

- Tập đoàn CN CSVN;
- Lưu: VT, P.TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Hồng Thái**

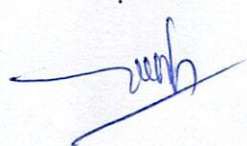
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH


KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2024

Stt	Nội dung	Dvt	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	So sánh với năm trước và kế hoạch (%)		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	-5.402	-393	-1.942	36		494
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-956	-85	-105	11		124
2.1	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	-46	-32	-165	-362		516
2.2	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas...	triệu đồng	-1.001	-53	60	-6		-113
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	556	-211	-1.542	-277		731
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	1.281	-174	-1.525	-119		876
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	-724	-37	-17	2		47
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	0	0	-661			100
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	-624	-689	-689	110		100
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	-5.801	-689	-4.251	73		617
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án	0	0	2			
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	0	0	2			
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0	0	0			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	0	0	-2.057			
3.3	Thực hiện đấu tư, thi công	triệu đồng	0	0	0			
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0	0	0			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN (không có)							
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm trang thiết bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	17	12	12	71		100
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	1	0			0
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	0	730	0			0
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	5	0	0			0
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	281	0	0			0
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ (không có)							
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	120	120	120	100		100
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	120	120	120	100		100
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.521.146	1.559.809	1.557.378	102		100
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.557.378	1.575.852	1.648.997	106		105

Ghi chú: Mục I -Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

Ngày 10 tháng 01 năm 2025

LẬP BIỂU

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Tố Anh


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Thái

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (tr.đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

LẬP BIỂU

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Tô Anh

Ngày 10 tháng 01 năm 2025



Nguyễn Hồng Thái

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

Stt	Nội dung	Dvt	Kết quả năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
	Sản lượng sản xuất					
	Sản lượng tiêu thụ					
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh					
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	-1.942	-971	50	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-105	0	0	
2.1	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	-165	0	0	
2.2	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas...	triệu đồng	60	0	0	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	-1.542	-771	50	
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	-1.525	-763	50	
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	-17	-9	50	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	-661	-500	76	
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký (12 tháng)	triệu đồng	-689	-2.242	325	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện (12 tháng)	triệu đồng	-4.251	-2.242	53	
II	Quản lý đầu tư xây dựng					
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án	2	2	100	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	2	3	150	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được					
3.1	Thăm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0	0		
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	-2.057	-2.010	98	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	0	0		
3.4	Thăm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0	0		
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn					
5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN (không có)					
IV	Mua sắm phương tiện					
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	12	12	100	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	1		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	0	1.300		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	0	0		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	0	0		
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ (không có)					
V	Nợ phải thu khó đòi					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	120	120	100	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	120	120	100	
VI	Vốn chủ sở hữu					
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.557.378	1.648.997	106	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.648.997	1.682.963	102	

Ghi chú: Mục I - Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

LẬP BIỂU

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Tố Anh

Ngày 10 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Thái